**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

***TUẦN 15: Từ ngày 12/12/2022 đến ngày 17/12/2022***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **THỨ** | **MÔN** | **TIẾT** | **TÊN BÀI DẠY** | **GHI CHÚ** |
| HAI12/12 | **Tiếng việt - Tập đọc** | 1 | Đọc *Khi trang sách mở ra* |  |
| **Tiếng việt - Tập đọc** | 2 | Đọc *Khi trang sách mở ra* |  |
| **Đạo đức** | 1 | Những màu sắc cảm xúc |  |
| **Toán** | 1 | Ngày giờ (t1) |  |
| **HĐTN** | 1 | SHDC: Giao lưu tìm hiểu: Truyền thống quê em” |  |
|  BA13/12 | **Tiếng việt - Tập viết** | 3 | Viết chữ hoa O– Ong chăm làm mật |  |
| **Tiếng việt****Luyện từ, câu** | 4 | Từ chỉ sự vật - Kiểu câu *Ai thế nào?* |  |
| **Toán** | 2 | Ngày giờ (t2) |  |
| **Tiếng Anh - Bản ngữ** | 1 | Lesson 3 |  |
| **Tiếng Anh - Bản ngữ** | 2 | Lesson 3 |  |
| TƯ14/12 | **Tiếng việt - Tập đọc** | 5 | Đọc *Bạn mới* |  |
| **Tiếng việt - Chính tả** | 6 | Nghe viết: *Mỗi người một vẻ* |  |
| **Toán** | 3 | Ngày, tháng (t1) |  |
| **GDTC** | 1 | Bài 3: Chạy theo hướng thẳng (Tiết 3) |  |
| **HĐTN** | 2 | SHCĐ: Chia sẻ điều em những việc làm để giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn. |  |
| NĂM15/12 | **Tiếng Anh tăng cường** | 1 | Review Lesson 1+2  |  |
| **Tiếng Anh tăng cường** | 2 | Review Lesson 1+2  |  |
| **Toán** | 4 | Ngày, tháng (t2) |  |
| **Tiếng việt - MRVT** | 7 | MRVT: *Trường học (tt)* |  |
| **Tiếng việt****Nói – đáp; Kể chuyện** | 8 | Đọc kể- Chuyện của thước kẻ |  |
| SÁU16/12 | **Tiếng việt - TLV** | 9 | Luyện tập Tả đồ vật quen thuộc |  |
| **Tiếng việt****Đọc mở rộng** | 10 | Đọc một bài đọc về bạn bè |  |
| **Toán** | 5 |  Em làm được những gì? (t1) |  |
| **GDTC** | 2 | Bài 3: Chạy theo hướng thẳng (Tiết 4) |  |
| **TNXH** | 1 | Hoạt động mua bán hàng hóa (t3) |  |
| BẢY17/12 | **Mỹ thuật** | 1 | Chiếc bánh sinh nhật (t1) |  |
| **Âm nhạc** | 1 | Đọc nhạc - thưởng thức âm nhạc |  |
| **KNS** | 1 | Tiết 15 |  |
| **TNXH** | 2 | Hoạt động mua bán hàng hóa (t4) |  |
| **HĐTN** | 3 | SHL: Vẽ tranh theo SHDC Chú bộ đội bảo vệ quê hương |  |

***TUẦN 15***

***Thứ Hai ngày 12 tháng 12 năm 2022***

**TIẾNG VIỆT**

***Bài : Khi trang sách mở ra***

***Đọc: Khi trang sách mở ra***

***(Tiết 1 + 2)***

1. ***Mục tiêu:*** Giúp HS:

\* Kiến thức

1. Chia sẻ với bạn một vài điều thú vị em đọc được từ sách; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ

2. Đọc trôi chảy bài thơ, ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; giọng
đọc vui tươi, hồn nhiên, thể hiện cảm xúc thú vị khi đọc bài; hiểu nội dung bài đọc: *Sách
là người bạn đem lại cho em những hiểu biết mới mẻ, thú vị*; biết liên hệ bản thân: *yêu
quý, bảo quản giữ gìn sách, chăm đọc sách*; nêu được nội dung về sách, báo theo mẫu.
3. Trao đổi về lợi ích của việc đọc sách.

***II. Chuẩn bị:***

– S– SHS, VTV, VBT, SGV.
– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).
– Tranh ảnh hoặc video clip cảnh đẹp có biển, rừng, cánh chim,...– Bảng phụ ghi 2 khổ thơ cuối.

.***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên***  | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***5’*** | ***A.Khởi động:***– HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ,chia sẻ với bạn một vài điều thú vị em đọcđược từ sách.– HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Khi trang sáchmở ra.*– HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc:cảnh đẹp, cuộc sống yên bình, những điều mới lạ,… từ sách. | * Hs hát
* HS chia sẻ trong nhóm
* HS đọc
 |
|  | ***B. Khám phá và luyện tập*** ***1. Đọc*** |  |
| ***10’*** | * 1. ***Luyện đọc thành tiếng***

***1. Đọc*** ***1.1. Luyện đọc thành tiếng*** – HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng vui tươi, thể hiện sự ngạc nhiên).– HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *cánh buồm, ướt, dạt dào,sóng vỗ,…*; hướng dẫn đọc đúng nhịp của dòng thơ, khổ thơ.– HS đọc thành tiếng từng dòng, khổ thơ, bài thơ trong nhóm nhỏ và trước lớp. | * HS nghe đọc
* HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp
 |
| ***20’*** | * 1. **Luyện đọc hiểu**

– HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *chân trời* (đường giới hạn của tầm mắtở nơi xa tít, trông tưởng như bầu trời tiếp xúc với mặt đất hay mặt biển), *dạt dào* (tràn đầy,tràn ngập, do dâng lên, nhiều và liên tục)*,*...– HS đọc thầm lại bài thơ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trongSHS.– HS nêu nội dung bài đọc: *Sách là người bạn đem lại những hiểu biết mới mẻ, thú vị.*– HS liên hệ bản thân: *yêu quý, bảo quản giữ gìn sách, chăm đọc sách.****Tích hợp: Rèn kĩ năng, khơi gợi nguồn cảm hứng đọc sách cho hs. Phát động tham gia đọc báo nhi đồng.*** | * HS đọc thầm
* ND: *Mọi đồ đạc trong nhà đều có ích lợi và gần gũi, thân quen với con người người.*
* HS chia sẻ
 |
| ***15’*** | * 1. ***Luyện đọc lại***

– HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó, xác định giọng đọc của bài vàmột số từ ngữ cần nhấn giọng.– HS nghe GV đọc lại 2 khổ thơ cuối.– HS luyện đọc trong nhóm 2 khổ thơ cuối.– HS học thuộc lòng khổ thơ thứ nhất theo cách GV hướng dẫn (PP xoá dần).– HS đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trong nhóm đôi.– Một vài HS thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trước lớp.– HS nghe bạn và GV nhận xét. | *-*– HS nhắc lại nội dung bài– HS nghe GV đọc – HS luyện đọc– HS luyện đọc thuộc lòng * HS thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trước lớp.
 |
| ***17’*** | * 1. ***Luyện tập mở rộng***

– HS xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo – Vui cùng sách báo.*– HS trao đổi trong nhóm nhỏ và thực hiện BT vào VBT (lưu ý không gò ép HS, chấpnhận những cách nói: “Trong sách toán có nhiều bài khó quá.”, GV chỉ chỉnh sửa nếucách nói của HS ảnh hưởng đến thuần phong mĩ tục, đạo đức hoặc sai ngữ pháp/ viết saichính tả).– HS nghe một vài HS trình bày kết quả trước lớp và nghe GV nhận xét kết quả.. | – HS xác định yêu cầu – HS trao đổi trong đôi* HS chia sẻ trước lớp
 |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***(?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá.- Về học bài, chuẩn bị  | - Nhận xét, tuyên dương.- Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**Điều chỉnh sau tiết dạy**

Giáo viên nhắc nhở các em nhớ đọc ngắt ,nghỉ hơi cho đúng và luyện đọc ở nhà nhiều hơn**.**

**TOÁN**

**Ngày, giờ( Tiết 1)**

**I.Mục tiêu:**

***\*Kiến thức, kĩ năng:***

* Nhận biết được 1 ngày có 24 giờ.

 Cảm nhận được khoảng thời gian 1 giờ và 1 ngày.

 Làm quen với khoảng thời gian, bước đầu phân biệt thời điểm và khoảng thời gian.

* Nhận biết một ngày có các buổi: sáng, trưa, chiều, tối, đêm và hai cách đọc giờ vào buổi chiều, tối, đêm.
* Biết xem giờ trên đồng hồ điện tử.
* Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến thời gian.

***\*Năng lực, phẩm chất:***

 -Năng lực : tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

 - Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

\*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

**III. Chuẩn bị:**

 - GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); mô hình đồng hồ

 - HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV;mô hình đồng hồ

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***2’*** | **A.KHỞI ĐỘNG :**- GV cho chơi Trò choi: ĐỐ BẠN +GV đọc giờ - HS quay kim đồng hồ (hoặc ngược lại). Nhóm nào đúng và nhanh nhất thì thắng cuộc.-Vào bài mới | - HS chơi |
|  **18*’* B.BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH:** |
|  | *Hoạt động .**Giới thiệu đơn vị ngày, giờ* a/Giới thiệu đơn vị giờ-GV đưa ra một tình huống :Ví dụ: Bây giờ là 8 giờ, từ lúc 7 giờ đến bây giờ chúng ta đã làm những việc gi?-GV giới thiệu: Từ 7 giờ đến 8 giờ là 1giowf, giờ là đơn vị đo thời gian 1 ngày có 24 giờ. 24 giờ trong 1 ngày được tính từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau***b/Giới thiệu cách đọc giờ theo buổi:******-***Cho HS sử dụng đồng hồ 2 kim, cho HS quay kim theo giờ chỉ định-Cho HS mở SGK lần lượt đọc giờ và xoay kim theo hình vẽ-Tổ chức cho HS chơi trò chơi Đố bạn:-GV tổng kêt, tuyên dương | -HS quan sát , nhận biết-HS đọc phép tính-HS thực hiện tính-HS nhắc lại |
| ***12’*** | **C.THỰC HÀNH** |  |
|  | ***Bài 1:***-HS nêu yêu cầu bài tập -HD HS . +Một HS xoay kim đồng hồ và nói giờ +Một HS viết giờ buổi chiều (tối, đêm) vào bảng con.-GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu bài tập.-HS thực hiện-HS khác nhận xét |
|  | ***Bài 2:***-HS nêu yêu cầu bài tập -HD HS . + Đây là bức tranh nói về các hoạt động của bạn Minh trong một ngày (24 giờ). +Quan sát từng hoạt động gắn với từng cái đồng hồ rồi nói theo mẫu:Lúc 6 giờ sáng, Minh thức dậy.* Minh đi học lúc mấy giờ?.........

-GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu bài tập.-HS thực hiện-HS nhận xét |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ**- ? 1 ngày có bao nhiêu giờ?- Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS trả lời, ghi nhớ-HS lắng nghe, thực hiện |

**Điều chỉnh sau tiết dạy**

**Giáo dục học sinh sử dụng thời gian hợp lý để học tập và làm việc .**

ĐẠO ĐỨC

**Chủ đề: THỂ HIỆN CẢM XÚC BẢN THÂN**

**BÀI 9:** NHỮNG SẮC MÀU CẢM XÚC

**Tiết 1**

**I. MỤC TIÊU:** Sau bài học, học sinh:

**1. Kiến thức**:

* *Phán biệt được cảm xúc tích cực (thích, yêu, tự tin, vui vẻ, vui sướng, phấn khởi,...), cảm xúc tiêu cực (giận dữ, buồn chán, sợ hãi, tự ti, thất vọng,...);*
* *Nêu được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực, cảm xúc tiêu cực đối với bản thân và mọi người xung guơnh.*

**2. Kĩ năng**:

*- Náng lực điều chỉnh hành vi:* Bước đầu biết điều chỉnh và thể hiện được cảm xúc phù hợp trong các tình huống khác nhau; phân biệt được cảm xúc tích cực (thích, yêu, tự tin, vui vẻ, vui sướng, phấn khởi,...), cảm xúc tiêu cực (giận dữ, buồn chán, sợ hãi, tựti, thất vọng,...); nhận biết được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực, cảm xúc tiêu cực đối với hành vi đạo đức của bản thân và mọi người xung quanh.

**3. Phẩm chất**:

*- Trách nhiệrm thể* hiện qua việc chủ động thực hiện những việc làm để làm chủ cảm xúc của bản thân.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:** Các tranh ảnh phóng to trong SGK Đợo *đức 2,* trang 38 - 41, Bảng phụ/ phiếu phân loại Cảm xúc tích cực và Cảm xúc tiêu cực, trò chơi Bánh xe cảm xúc; bộ tranh về kĩ năng nhận thức, quản lí bản thân.
2. **Học sinh:** SGK *Đạo đức* 2, mảnh giấy nhỏ để viết lời yêu thương/lời động viên.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:**

**1. Phương pháp dạy học**: Đàm thoại, thảo luận nhóm, trực quan, vấn đáp - gợi mở, thuyết trình, đóng vai, trò chơi, kể chuyện, ...

**2. Hình thức dạy học**: Cá nhân, nhóm, lớp; trong lớp, ngoài lớp.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **Khởi động****Hoạt động 1:Các bạn trong tranh đang cảm thây thê nào?****Mục tiêu:**HS nêu được cảm nhận về việc làm của các bạn trong tranh.Tổ chức thực hiện:* GV yêu cầu HS quan sát tranh 1 và 2 phần Khởi động trong SGK *Đạo đức 2,* trang 38. HS làm việc theo nhóm đôi, lần lượt mô tả cảm xúc của các bạn trong các bức tranh.
* GV gọi một số HS nêu việc làm của các bạn nhỏ trong tranh trước lớp.

Gợ/ *ý:*+ Tranh 1: Bạn nhỏ đang sợ hãi khi thấy con chó hung dữ sủa.+ Tranh 2: Bạn nhỏ đang vui mừng, hạnh phúc vì nhận được cúp, những người xung quanh vui vẻ chúc mừng bạn nhỏ.**Hoạt động 2: Kê một tình huống tương tự mà em đã gặp.*****Mục tiêu:*** HS nêu được cảm xúc bản thân từng trải qua.***Tổ chức thực hiện:**** GV hỏi HS: *Các em đã bao giờ gặp tình huống tương tự hay chưa? Khi đó, em cảm thấy thế nào?* GV yêu cẩu HS tiếp tục hoạt động theo nhóm đôi, kể với bạn về một lần mình đã gặp tình huống tương tự.
* GV gọi một số HS kể lại trước lớp.
* GV nhận xét, tổng kết hoạt động.
 |  HS làm việc theo nhóm đôi, lần lượt mô tả cảm xúc của các bạn trong các bức tranh.HS nêu việc làm của các bạn nhỏ trong tranh trước lớp.+ Tranh 1: Bạn nhỏ đang sợ hãi khi thấy con chó hung dữ sủa.+ Tranh 2: Bạn nhỏ đang vui mừng, hạnh phúc vì nhận được cúp, những người xung quanh vui vẻ chúc mừng bạn nhỏ.HS tiếp tục hoạt động theo nhóm đôi, kể với bạn về một lần mình đã gặp tình huống tương tự. HS kể lại trước lớp. |

*Thứ Ba, ngày 13 tháng12 năm 2022*

**TIẾNG VIỆT.**

***Bài : Khi trang sách mở ra***

***Viết: Chữ hoa O***

 ***Từ chỉ sự vật. Câu kiểu*** *Ai thế nào?*

***(Tiết 3 + 4)***

***I. Mục tiêu:***Giúp HS:

\*Kiến thức:

\* Phẩm chất, năng lực.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận

Tích hợp: Rèn kĩ năng khơi ngợi nguồn cảm hứng đọc sách cho học sinh. Phát động tham gia đọc báo nhi đồng.

Bảo quản đồ dùng cá nhân

II***. Chuẩn bị:***

***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên***  | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***3’*** | ***A.Hoạt động khởi động:***- GV cho HS bắt bài hát- GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa K và câu ứng dụng.- GV ghi bảng tên bài | * Hs hát
* HS lắng nghe
 |
| ***10’*** | ***2. Viết*** ***2.1. Luyện viết chữ K hoa*** –Cho HS quan sát mẫu chữ K hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ K hoa. – GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ K hoa. – GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ K hoa. – HD HS viết chữ K hoa vào bảng con. –HD HS tô và viết chữ K hoa vào VTV | ***-***– HS quan sát mẫu – HS quan sát GV viết mẫu– HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ K hoa. – HS viết vào bảng con, VTV |
| Chữ K \* Cấu tạo: gồm nét cong trái, móc ngược trái, móc phải, nét thắt và nét móc ngược phải. \* Cách viết: - Đặt bút trên ĐK ngang 3, trước ĐK dọc 2, viết nét cong trái, hơi lượn lên trước khi dừng dưới ĐK ngang 4, bên phải ĐK dọc 2. - Không nhấc bút, hơi lượn sang trái viết nét móc ngược trái theo ĐK dọc 2 khi chạm ĐK ngang 1 thì lượn cong lên rồi uốn vào trong, dừng bút bên trái ĐK dọc 2, dưới ĐK ngang 2.- Lia bút đến ĐK ngang 3, viết nét móc phải, đến khoảng giữa thân chữ thì lượn vào trong viết nét thắt cắt qua nét κ, liền mạch viết tiếp nét móc ngược phải, dừng bút dưới ĐK ngang 2, bên phải ĐK dọc 3.  |
| ***10’*** | ***2.2. Luyện viết câu ứng dụng***– HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng “*Ong chăm làm mật*.”– HS nghe GV nhắc lại quy trình viết chữ *O* hoa và cách nối từ chữ *O* hoa sang chữ *n*.– HS quan sát cách GV viết chữ *Ong*.– HS viết chữ *Ong* và câu ứng dụng “*Ong chăm làm mật*.” vào VTV. | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng – HS nghe GV nhắc lại quy trình viết * HS quan sát

– HS viết  |
| ***7’*** | ***2.3. Luyện viết thêm***– HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu thơ:*Ong bay qua những cánh đồngMang theo hương lúa thơm nồng trên lưng.Trà Ngân*– HS viết chữ *O* hoa , chữ *Ong* và câu thơ vào VTV | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao* HS viết vào VTV
 |
| ***5’*** | ***2.4. Đánh giá bài viết***– GV yêu cầu HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – GV nhận xét một số bài viết. | – HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – HS nghe GV nhận xét một số bài viết. |
| ***12’*** | 1. **Luyện từ**– HS xác định yêu cầu của BT 3.– HS quan sát tranh, đọc các khổ thơ, thảo luận nhóm nhỏ để tìm từ ngữ chỉ đồ vật cótrong khổ thơ. Chia sẻ kết quả trước lớp. (HS có thể tìm từ hoặc từ ngữ: *cặp/ chiếc cặp– thước/ cây thước* - *gôm/ thỏi gôm – sách/ quyển sách sách – bút/ cây bút – vở/ quyểnvở* - *bàn ghế/* - *mực* - *phấn* - *bảng*)– HS nghe GV nhận xét kết quả.– HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ đồ vật (ngoài 2 khổ thơ).
* **Tích hợp:Đ Đ- BẢo quản đồ dùng cá nhân.**
 | – HS xác định yêu cầu -– HS tìm các từ ngữ , thảo luận-Chia sẻ kết quả trước lớp.(Đáp án: *tam giác* – *xanh lá – tròn – đỏ sẫm – vuông – xanh lơ – chữ nhật – vàngtươi*).– HS giải nghĩa các từ ngữ tìm được  |
| ***13’*** | **4. Luyện câu**– HS xác định yêu cầu của BT 4, quan sát câu mẫu.– HS đặt câu hỏi theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.– HS nghe bạn và GV nhận xét câu.– HS viết vào VBT câu hỏi đã đặt được.– HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn | – HS xác định yêu cầu của BT 4– HS làm việc theo nhóm– HS viết vào VBT câu đã đặt­– HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn |
| ***7’*** | **C. Vận dụng**– HS đọc yêu cầu của hoạt động.– HS nêu các lợi ích của việc đọc sách.– HS trao đổi với người thân về lợi ích của việc đọc sách. | – HS xác định yêu cầu của hoạt động– HS chơi– HS nói trước lớp và chia sẻ  |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***(?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá.- Về học bài, chuẩn bị  | - Nhận xét, tuyên dương.- Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**Điều chỉnh sau tiết dạy**

 **Hoạt động 2 nhắc nhở học sinh viết chữ đúng độ cao, khoảng cách. Hoạt động 4 đặt câu nhớ viết hoa chữ đầu câu và viết dấu chấm hỏi cuối câu.**

Tự nhiên và xã hội:

**Hoạt động mua bán hàng hóa**

**(Tiết 3)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

- Kể được tên một số hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.

 - Nêu cách mua, bán hàng hóa trong cửa hàng, chợ, siêu thị hoặc trung tâm thương mại.

- Nêu rõ sự cần thiết phải lựa chọn phù hợp hàng hóa về giá cả và chất lượng.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..;Mô tả, nhận biết chất lượng hàng hóa.

- Phẩm chất: chăm chỉ

- Tích hợp:Tính khối lượng tiền tỉ.

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC**

- GV: Tranh, ảnh hoặc vật thật về một số đồ dùng hằng ngày cần thiết cho cuộc sống (đồ dùng học tập, quần áo, thực phầm).

- HS: SGK, VBT, một số vật dụng của gia đình (bản đánh răng, kem đánh răng, khăn mặt, lược, ..).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’******27’******3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố vui” mô tả về chợ, siêu thị hoặc trung tâm thương mại để HS đoán. - GV nhận xét dẫn dắt HS vào bài học tiết 3.GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.**2. Hoạt động hình thành kiến thức*****Hoạt động động 1: Tìm hiểu cách mua bán hàng hóa***-HS quan sát hình 11, 12, 13, 14 trong SGK trang 52, trao đổi về nội dung của các hình - GV tiếp tục đặt câu hỏi cho các nhóm:*+ Gia đình em thường mua, bán hång hóa ở đâu? + Chia sẻ về hoạt động mua, bán hàng hóa ở những nơi đó.* -GV quan sát sự trao đổi nhóm, có thể gợi ý để HS nêu được những hoạt động mua bán, bán hàng ở từng nơi theo các câu hỏi sau: *+ Em đã bao giờ đi rồi chợ cửa hàng tạp hóa / trung tâm thương mại chưa?* *+ Nơi đó bán những hàng hóa gi?* *+ Khi muốn mua hoặc bán hàng hóa, mọi người thường làm gi?* *+ Khi mua hàng hóa ở đó, thái độ của người bán hàng như thế nào* ?. - GV tổ chức cho 2 - 3 nhóm lên chỉ hình và trình bày ý kiến ​​- GV và HS cùng nhận. \* Kết luận: *Có nhiều nơi có thể mua, bán hàng hóa. Mỗi nơi có cách mua, bán hàng hóa khác nhau.* ***Hoạt động 2: Liên hệ thực tế***-GV chia lớp thành các nhóm đôi, yêu cầu các nhóm quan sát hình 15, 16 trong SGK trang 52 và trả lời câu hỏi:*+ Em hãy nêu nội dung các hình.*  *+ Em hãy nêu lời đáp phù hợp trong mỗi tình huống.*- GV tổ chức cho 2 - 3 nhóm lên chỉ tranh và trinh bày ý kiến, yêu cầu bổ sung nếu có ý kiến ​​khác. - GV và HS cùng nhân xét và rút ra kết luận.  Kết luận: *Nên chọn mua những hàng hóa cần thiết và bao phủ về giá cả, chất lượng để tiết kiệm tiền.****Hoạt động 3: Thực hiện chọn và mua, bán hàng*** - GV cùng HS sắp xếp bản ghế thành các gian hàng, yêu cầu HS bày lên bàn các vật dụng mà các em đã được chuẩn bị. GV hướng dẫn HS sắp xếp hàng hóa theo từng loại: đồ dùng học tập, thực phẩm, đồ dùng hằng ngày, ... GV giao nhiệm vụ cho các nhóm HS: Đóng vai thể hiện việc mua, bán hàng hóa trong các tình huống sau: + Mua đồ dùng học tập. + Mua quà tặng sinh nhật bạn. - GV lưu ý: Mỗi nhóm chọn một tình huống để thể hiện. -GV quan sát và hỗ trợ HS khi yêu cầu.  - GV đặt câu hỏi: Em học được gì sau khi tham gia hoạt động đóng vai?  - GV và HS cùng nhận xét. GV hướng dẫn HS nêu từ khóa của bài: “Chất lượng - Giá cả - Hàng hóa”. **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**-Thực hiện các lựa chọn hàng hóa khi cùng gia đình đi mua hàng hóa.  -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS chơi trò chơi “Đố vui” - 2-3 HS nhắc lại.-HS quan sát hình,trao đổi về nội dung của các hình-HS nêu được những hoạt động mua bán, bán hàng -2 - 3 nhóm lên chỉ hình và trình bày ý kiến ​​-HS tham gia nhận xét-HS quan sát hình, trả lời câu hỏi-2 - 3 nhóm lên chỉ tranh và trình bày ý kiến-HS tham gia nhận xét, bình chọn-HS trưng bày hàng hóa-HS Đóng vai thể hiện việc mua, bán hàng hóa-HS thảo luận - HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét.-HS nhận xét, rút ra kết lận- HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

*Thứ Tư ngày 14 tháng 12 năm 2022*

**TIẾNG VIỆT.**

**Bài : Bạn mới**

***Đọc: Bạn mới***

***Nghe viết: Mỗi người một vẻ***

***(Tiết 1 + 2)***

***I. Mục tiêu:*** Giúp HS:

\*Kiến thức:

1. Nói với bạn những điều em thấy thú vị ở một bạn trong lớp; nêu được phỏng đoán
của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung
bài đọc: *Những điều thú vị khi được làm quen với những người bạn mới*; biết liên hệ bản
thân: quý mến, tôn trọng bạn bè.
3. Nghe – viết đúng đoạn thơ; phân biệt *g/gh*; *ay/ây, an/ang.*4. Tìm từ ngữ chỉ hoạt động. Đặt và trả lời câu hỏi *Để làm gì?*5. Đọc – kể truyện *Chuyện của thước kẻ*.
6. Luyện tập tả đồ vật quen thuộc.
7. Chia sẻ một bài đã đọc về bạn bè.
8. Giới thiệu với bạn về trang phục em thích.**\* Phẩm chất, năng lực**

- Có hứng thú học tập , ham thích lao động

***II. Chuẩn bị:***

– SHS, VTV, VBT, SGV.
– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).
– Bài viết đoạn từ *Bạn thứ hai* đến *hàng khuy vải xinh xinh* để hướng dẫn HS luyện
đọc.
– Tranh ảnh, audio, video clip truyện *Chuyện của thước kẻ* (nếu có).
– HS mang tới lớp sách/ báo có bài thơ về tình cảm bạn bè đã đọc.
– HS chuẩn bị hình ảnh về trang phục em thích (nếu có).

***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên***  | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***5’*** | ***A.Hoạt động khởi động:***– HS hoạt động nhóm đôi hoặcnhóm nhỏ, nói với bạn về những điều em thấy thú vịở một bạn trong lớp.– HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc:nhân vật, trang phục dân tộc, điểm thú vị của nhân vật,…– HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Bạn mới*. | * HS chia sẻ trong nhóm
* HS quan sát phán đoán nd:*Cái bàn học là món quà quý giá, có ý nghĩa đặc biệt đối với bạn nhỏ*
* HS quan sát GV ghi tên bài đọc mới
 |
|  | ***B. Khám phá và luyện tập*** ***1. Đọc*** |  |
| ***10’*** | * 1. ***Luyện đọc thành tiếng***

– HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng thong thả, nhấn giọng ở một số từ ngữ chỉ đặcđiểm hình dáng, trang phục của bạn Sa Li và bạn Vừ).– HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *làn da, dày rợp, xếch,hàng khuy,…;* hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: *Bạn mặc chiếc áodài màu hồng phấn,/ nhưng không xẻ tà / như áo dài của cô giáo. //*; *Sa Li nói / chiếc áodài này / là trang phục truyền thống của dân tộc Chăm.* //;…– HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp. | * HS nghe
* HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp
 |
| ***12’*** | * 1. ***.Luyện đọc hiểu***

– HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *dày rợp* (nhiều đến mức phủ xuống)*,truyền thống* (thói quen hình thành đã lâu đời trong lối sống và nếp nghĩ, được truyền lạitừ thế hệ này sang thế hệ khác)*, xếch* (không ngay ngắn, có một bên như bị kéo ngượclên)*, màu chàm* (màu lam sẫm, giữa màu tím và màu lam), *khuy* (cúc áo),…– HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trongSHS.– HS nêu nội dung bài đọc: *Những điều thú vị khi được làm quen với những ngườibạn mới.*– HS liên hệ bản thân: quý mến, tôn trọng bạn bè. | * HS giải nghĩa
* HS đọc thầm
* HS chia sẻ

***ND***: Hình dáng, công dụng của cái bàn học, tình cảm của bạnnhỏ đối với bàn học và bố mình. |
| ***8’*** | * 1. ***Luyện đọc lại***

– HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó xác định được giọng đọc vàmột số từ ngữ cần nhấn giọng.– HS nghe GV đọc lại đoạn từ *Bạn thứ hai* đến *hàng khuy vải xinh xinh*.– HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp.– HS khá, giỏi đọc cả bài. | ***-***– HS nhắc lại nội dung bài– HS luyện đọc  |
| ***17’*** | ***2. Viết*** ***2.1. Nghe – viết*** – HS nghe đọc bài thơ, trả lời câu hỏi về nội dung của bài thơ.– HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng củaphương ngữ, VD: *răng khểnh, lúm, rạng rỡ, lung la lung linh,…*; do ngữ nghĩa, VD: *dịu.*– HS nghe GV đọc từng cụm từ ngữ và viết bài thơ vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùivào 4 ô khi bắt đầu viết mỗi dòng thơ. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học).– HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.– HS nghe bạn nhận xét bài viết.– HS nghe GV nhận xét một số bài viết. | – HS xác định yêu cầu – HS đánh vần– HS nhìn viết vào VBT– HS soát lỗi– HS nghe bạn nhận xét bài viết– HS nghe GV nhận xét một số bài viết |
| ***7’*** | ***2.2. Luyện tập chính tả – Phân biệt g/gh***– HS xác định yêu cầu của BT 2b.– HS đọc thầm câu đố, tìm lời giải đố trong nhóm nhỏ (*ghế, gương*), viết vào VBT.– HS nêu kết quả trong nhóm đôi và trước lớp.– HS nghe GV nhậ | -– HS đọc yêu cầu BT - HS làm việc theo nhóm – HS so sánh |
| ***8’*** | ***2.3. Luyện tập chính tả – Phân biệt ay/ây, an/ang***– HS xác định yêu cầu của BT 2(c).– HS đọc đoạn thơ, điền *ay/ây* (*bay, cây, đầy*)/ điền *an/ ang* (*dàng, lang, tràn*).– HS chia sẻ kết quả trong nhóm nhỏ và trước lớp.– HS nghe bạn và GV nhận xét. | ­– HS xác định yêu cầu của BT 2(c).– HS quan sát tranh và nêu kết quả* HS thực hiện
 |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***(?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá.- Về học bài, chuẩn bị  | - Nhận xét, tuyên dương.- Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**Điều chỉnh sau tiết dạy**

**Nhắc nhở học sinh viết chữ đúng độ cao, khoảng cách**

Giáo viên nhắc nhở các em nhớ đọc ngắt ,nghỉ hơi cho đúng và luyện đọc ở nhà nhiều hơn**.**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

CHỦĐỀ: TRUYỀN THỐNG QUÊ EM(tt)

***Chia sẻ những việc làm để giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn***

**I.Mục tiêu:** HS:

*\*Kiến thức:*

* Nhận biết được những nét đẹp truyền thống quê em.
* Thực hiện được một số việc làm phù hợp để chia sẻ với những người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống và hoạt động cộng đồng.
* Tham gia tích cực vào một số hoạt động hướng đến cộng đồng do nhà trường tổ chức.

*\*Năng lưc, phẩm chât:*

 - NL giao tiếp và hợp tác: Hợp tác với bạn bè để xây dựng kế hoạch giúp đỡ người khó khăn và những hoạt động khác của chủ đề

 - NL thích ứng với cuộc sống: Xác định được các trường hợp khó khăn trong cuộc sống và cách ứng xử phù hợp

 - NL thiết kế và tổ chức: Lập kế hoạch giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn’

 - PC nhân ái, trách nhiệm: Yêu thương con người, đặc biệt là người có hoàn cảnh khó khăn.

**II. Chuẩn bị:**

 -Bảng phụ, giấy A3; Phiếu thảo luận; các bộ thẻ tranh; Quả bóng nhựa nhỏ; khăn bịt mắt……

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán…

 **III.Hoạt động của giáo vên và học sinh**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| ***2’*** | **A.KHỞI ĐỘNG**- HS bắt bài hát-GV nêu nhiệm vụ học tập | * HS hát
* Hs lắng nghe
 |
|  | **B.THỰC HÀNH VẬN DỤNG** |  |
| ***5’*** | ***\* HĐ1: Chia sẻ những việc làm để giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn***- GV cho HS: Trao đổi về những việc em đã làm để giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn.+ GV cho HS lần lượt tiếp nối kể về 1 việc làm mà mình để giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn.- GV cho HS thảo luận nhóm 4 suy nghĩ những việc có thể tiếp tục làm để giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn:+ Ở lớp mình.+ Ở trường mình.+ Ở nơi mình sinh sống.-GV nhận xét | -HS trao đổi- HS lần lượt kể.- HS thảo luận và đưa ra những việc làm phù hợp với mình-HS nhận xét đánh giá |
| ***20’*** | ***\* HĐ6: Chia sẻ với những người gặp hoàn cảnh khó khăn.***- GV cho HS sắm vai xử ý tình huống:+ TH1: Thời tiết bắt đầu trở lạnh, một số hoàn cảnh không có áo ấm mặc, em cùng nhóm sẽ làm gì để giúp đỡ?+ TH2: Miền Trung vừa bị lũ lụt gây ra nhiều khó khăn cho người dân ở đó, các em sẽ làm gì để giúp đỡ, ủng hộ miền Trung?- GV chốt: *Các em đã biết thể hiện lòng thương người, biết chia sẻ, quan tâm giúp đỡ người khác. Các em về nhà chuẩn bị những món quà nhỏ để gửi đến các hoàn cảnh khó khăn: quần áo cũ, sách vở cũ, đồng dung học tập…* | - HS thảo luận, sắm vai xử ý tình huống.-- HS lắng nghe |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ - DẶN DÒ:** - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ. | -HS trả lời-HS lắng nghe và thực hiện |

*Thứ Năm ngày 15 tháng 12 năm 2022*

**TIẾNG VIỆT**

***Bài : Bạn mới***

***-MRVT: Trường học ( tt )***

***- Đọc – kể: Chuyện của thước kẻ***

***(Tiết 3 + 4)***

***I. Mục tiêu:***Giúp HS:

\*Kiến thức:

**\* Phẩm chất, năng lực**

- Có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc nhóm

***II. Chuẩn bị:***

***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên***  | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***2’*** | ***A.Hoạt động khởi động:***- GV cho HS bắt bài hát- GV giới thiệu bài- GV ghi bảng tên bài | * Hs hát
* HS lắng nghe
 |
| ***15’*** | **3. Luyện từ**– HS xác định yêu cầu của BT 3.– HS tìm từ ngữ theo yêu cầu trong nhóm nhỏ bằng kĩ thuật *Khăn trải bàn*, mỗi HStìm 2 - 3 từ ngữ (tập hát, tập đọc, tập đàn, tập bơi,…; đọc bài, đọc thuộc lòng, đọc đồngthanh, đọc thầm,…; hát hò, hát nhạc, hát bè, hát đệm,…). Chia sẻ kết quả trước lớp.– HS giải nghĩa các từ ngữ tìm được (nếu cần).– HS nghe GV nhận xét kết quả | – HS xác định yêu cầu của BT 3– HS chia đội thi giải ô chữ dựa vào gợi ý.– HS giải nghĩa các từ ngữ tìm được  |
| ***19’*** | ***4.Luyện câu******4.1. Đặt câu***– HS xác định yêu cầu của BT 4a.– HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.– HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu.– HS nghe bạn và GV nhận xét câu.– HS viết vào VBT 1 – 2 câu có chứa từ ngữ tìm được ở BT 3.– HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn. | – HS xác định yêu cầu của BT 4– HS làm việc trong nhóm đôi. * HS chia sẻ trước lớp

– HS viết vào VBT 2 câu có chứa từ ngữ tìm được ở BT 3.  |
|  | ***4.2. Câu hỏi “làm gì”***– HS xác định yêu cầu của BT 4b.– HS tìm từ ngữ trả lời câu hỏi làm gì theo yêu cầu BT trong nhóm đôi (*Kim làm gì?;Thước kẻ làm gì?*)*.*– HS nói trước lớp kết quả.– HS nghe bạn và GV nhận xét.. | – HS xác định yêu cầu của BT 4b– HS tthực hiện yêu cầu BT vào VBT – HS chia sẻ kết quả trong nhóm và trước lớp |
|  ***5. Kể chuyện ( Đọc – kể)*** |
| ***15’*** | ***5.1. Đọc lại truyện Chuyện của thước kẻ***HS đọc lại truyện *Chuyện của thước kẻ* để nhớ lại nội dung truyện: nhân vật, sựviệc,... | – HS trao đổi về phán đoán của mình  |
|  | ***5.2. Sắp xếp các bức tranh theo đúng trình tự sự việc***– HS quan sát từng tranh, nói về nội dung từng tranh và đọc lời nhân vật (nếu có).– HS trao đổi trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ để sắp xếp các bức tranh theo đúng trìnhtự sự việc trong truyện. | – HS quan sát tranh, đọc TN, ND |
| ***10’*** | ***5.3. Kể từng đoạn của câu chuyện theo tranh***– HS quan sát tranh, kể lại từng đoạn của câu chuyện trước lớp. (GV hướng dẫn HSsử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể; phân biệt giọng các nhân vật.)– HS sử dụng tranh, kể lại từng đoạn của câu chuyện trong nhóm nhỏ.– Nhóm HS kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện trước lớp.– HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện. | – HS quan sát tranh * HS làm việc theo nhóm
* HS chia sẻ trước lớp

– HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện. |
| ***7’*** | ***5.4. Kể toàn bộ câu chuyện***– HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm nhỏ.– Một vài nhóm HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.– HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện.– HS trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện. | – HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi– HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp-HS chia sẻ |
|  | ***5.5. Đặt tên khác cho câu chuyện***– HS trao đổi trong nhóm để đặt tên khác cho câu chuyện.– HS nêu tên mới mình đặt và giải thích lí do đặt tên.– HS nhận xét tên truyện của bạn, GV nhận xét chung. |  |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***(?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá.- Về học bài, chuẩn bị  | - Nhận xét, tuyên dương.- Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**Điều chỉnh sau tiết dạy**

**Hoạt động 4 đặt câu nhớ viết hoa chữ đầu câu và viết dấu chấm cuối câu.**

**TOÁN**

**Ngày, giờ( Tiết 2)**

**I.Mục tiêu:**

***\*Kiến thức, kĩ năng:***

* Nhận biết được 1 ngày có 24 giờ.

 Cảm nhận được khoảng thời gian 1 giờ và 1 ngày.

 Làm quen với khoảng thời gian, bước đầu phân biệt thời điểm và khoảng thời gian.

* Nhận biết một ngày có các buổi: sáng, trưa, chiều, tối, đêm và hai cách đọc giờ vào buổi chiều, tối, đêm.
* Biết xem giờ trên đồng hồ điện tử.
* Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến thời gian.

***\*Năng lực, phẩm chất:***

 -Năng lực : tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

 - Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

\*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

**III. Chuẩn bị:**

 - GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); mô hình đồng hồ

 - HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV;mô hình đồng hồ

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***7’*** | **A.KHỞI ĐỘNG :**-HS hát bài hát-Vào bài mới | - HS chơi |
| ***25’*** | **B.LUYỆN TẬP** |  |
|  | ***Bài 1***: -HS nêu yêu cầu bài tập -GV giới thiệu về đồng hồ điện tử-GV:Đây là các hoạt động của bạn Hà trong một ngày Chủ nhật, các hoạt động diễn ra theo thứ tự thời gian, từ hình a đến hình g-HD HS nói theo mẫu-Yêu cầu HS nói trước lớp-GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu bài tập.-HS lắng nghe-HS làm việc theo nhóm đôi-HS nhận xét |
|  | ***Bài 2***: -HS nêu yêu cầu bài tập -HD HS xác định khoảng thời gian 1 giờ hay 1 ngày.-Giúp HS nhận biêt: Hình vẽ các thành viên trong gia đinh với công việc quen thuộc. Xác định khoảng thời gian cần để thực hiện công việc đó.-GV nhận xét\* Tích hợp Đ Đ: Tiết kiệm thì giờ. | - HS nêu yêu cầu bài tập.-HS thực hiện-HS nhận xét |
|  | ***Bài 3***:  - HS nêu yêu cầu bài tập  -HD HS thực hiện -GV theo dõi  -GV nhận xét | -HS nêu yêu cầu bài tập.-HS thực hiện -HS nhận xét |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ****-**Em học được gì sau bài học?- Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe, thực hiện |

**Điều chỉnh sau tiết dạy**

**Giáo dục học sinh sử dụng thời gian hợp lý.**

**TOÁN**

**Ngày, tháng ( Tiết 1)**

**I.Mục tiêu:**

***\*Kiến thức, kĩ năng:***

* Nhận biết được số ngày trong tháng.
* Biết xem lịch tháng.
* Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến thời gian.
* Nhận biết được một số ngày lễ quan trọng gần gũi với HS.

***\*Năng lực, phẩm chất:***

 -Năng lực : tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

 - Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

\*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

**III. Chuẩn bị:**

 - GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); quyển lịch tháng, lịch ngày

 - HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV;quyển lịch tháng, lịch ngày

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***2’*** | **A.KHỞI ĐỘNG :**- GV cho chơi Trò choi: ĐỐ BẠN + HD HS đố bạn về ngày tháng trên tờ lịch -Vào bài mới | - HS chơi |
|  **18*’* B.BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH:** |
|  | ***Hoạt động . Giới thiệu tờ lịch tháng*** *-*GV đưa ra một tờ lịch ngày hôm nay, hướng dẫn HS xem thứ, ngày, tháng trên tờ lịch. -GV: Xem trên tờ lịch này, chúng ta chỉ biết thứ, ngày, tháng của hôm nay;còn các ngày khác trong tháng và đặc biệt có biết được tháng này có bao nhiêu ngày không?* GV giới thệu: Tờ lịch tháng.

 - GV: +Các ngày trong tháng 12 được viết bởi các số liên tiếp từ ngày 1 đến ngày 31. +Tháng 12 có 31 ngày.-GV hướng đẫn HS cách xem lịch, đọc viết thứ, ngày, tháng (hôm qua - hôm nay - ngày mai - tuầnsau ...).Ví dụ: Hôm nay là thứ Ba, ngày 14 tháng 12.Ngày mai là thứ Tuần sau là -GV nhận xét, sửa chữa | -HS quan sát , nhận biết-HS thực hiện  |
| ***12’*** | **C.THỰC HÀNH** |  |
|  | ***Bài 1:***-HS nêu yêu cầu bài tập -HD HS làm việc theo nhóm đôi: Thay nhau trả lời câu hỏi trong SGK1. Tháng 12 có 31 ngày.
2. Ngày hai mươi lăm tháng Mười hai là thứ Bảy.
3. Trong tháng 12 có 4 ngày Chủ nhật. Đó là các ngày: 5, 12,19, 26.

-GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu bài tập.-HS thực hiện-HS khác nhận xét |
|  | ***Bài 2:***- HS nêu yêu cầu bài tập - GV chỉ vào dòng: thứ, ngày, tháng trên bảng cho HS đọc rồi GV chỉ vào ngày trên lịch cho HS đọc lại thứ, ngày, tháng (của hôm nay).* GV chỉ vào ngày 1/12.
* Một HS đọc và một HS viết trên bảng con: Thứ Tư, ngày 1 tháng 12.
* HS thực hiện : Nhóm hai HS thay nhau (đọc viết theo mẫu. \_ .

-GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu bài tập.-HS đọc-HS làm việc theo nhóm đôi-HS nhận xét |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ**- Em học được gì qua bài học ngày hôm nay?- Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS trả lời, ghi nhớ-HS lắng nghe, thực hiện |

**Điều chỉnh sau tiết dạy**

**Cho nhiều cá nhân trình bày phần xem lịch nhiều hơn.**

Tự nhiên và xã hội

**Hoạt động mua bán hàng hóa**

**(Tiết 4)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

- Kể được tên một số hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.

 - Nêu cách mua, bán hàng hóa trong cửa hàng, chợ, siêu thị hoặc trung tâm thương mại.

- Nêu rõ sự cần thiết phải lựa chọn phù hợp hàng hóa về giá cả và chất lượng.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..;Mô tả, nhận biết chất lượng hàng hóa.

- Phẩm chất: chăm chỉ

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC**

- GV: Tranh, ảnh hoặc vật thật về một số đồ dùng hằng ngày cần thiết cho cuộc sống (đồ dùng học tập, quần áo, thực phầm).

- HS: SGK, VBT, một số vật dụng của gia đình (bản đánh răng, kem đánh răng, khăn mặt, lược, ..).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’******27’******3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố vui” mô tả về chợ, siêu thị hoặc trung tâm thương mại để HS đoán. - GV nhận xét dẫn dắt HS vào bài học tiết 3.GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.**2. Hoạt động hình thành kiến thức*****Hoạt động động 1: Tìm hiểu cách mua bán hàng hóa*** -HS quan sát hình 11, 12, 13, 14 trong SGK trang 52, trao đổi về nội dung của các hình - GV tiếp tục đặt câu hỏi cho các nhóm:*+ Gia đình em thường mua, bán hång hóa ở đâu? + Chia sẻ về hoạt động mua, bán hàng hóa ở những nơi đó.* -GV quan sát sự trao đổi nhóm, có thể gợi ý để HS nêu được những hoạt động mua bán, bán hàng ở từng nơi theo các câu hỏi sau: *+ Em đã bao giờ đi rồi chợ cửa hàng tạp hóa / trung tâm thương mại chưa?* *+ Nơi đó bán những hàng hóa gi?* *+ Khi muốn mua hoặc bán hàng hóa, mọi người thường làm gi?* *+ Khi mua hàng hóa ở đó, thái độ của người bán hàng như thế nào* ?. - GV tổ chức cho 2 - 3 nhóm lên chỉ hình và trình bày ý kiến ​​- GV và HS cùng nhận. \* Kết luận: *Có nhiều nơi có thể mua, bán hàng hóa. Mỗi nơi có cách mua, bán hàng hóa khác nhau.* ***Hoạt động 2: Liên hệ thực tế***-GV chia lớp thành các nhóm đôi, yêu cầu các nhóm quan sát hình 15, 16 trong SGK trang 52 và trả lời câu hỏi:*+ Em hãy nêu nội dung các hình.*  *+ Em hãy nêu lời đáp phù hợp trong mỗi tình huống.*- GV tổ chức cho 2 - 3 nhóm lên chỉ tranh và trinh bày ý kiến, yêu cầu bổ sung nếu có ý kiến ​​khác. - GV và HS cùng nhân xét và rút ra kết luận.  Kết luận: *Nên chọn mua những hàng hóa cần thiết và bao phủ về giá cả, chất lượng để tiết kiệm tiền.****Hoạt động 3: Thực hiện chọn và mua, bán hàng*** - GV cùng HS sắp xếp bản ghế thành các gian hàng, yêu cầu HS bày lên bàn các vật dụng mà các em đã được chuẩn bị. GV hướng dẫn HS sắp xếp hàng hóa theo từng loại: đồ dùng học tập, thực phẩm, đồ dùng hằng ngày, ... GV giao nhiệm vụ cho các nhóm HS: Đóng vai thể hiện việc mua, bán hàng hóa trong các tình huống sau: + Mua đồ dùng học tập. + Mua quà tặng sinh nhật bạn. - GV lưu ý: Mỗi nhóm chọn một tình huống để thể hiện. -GV quan sát và hỗ trợ HS khi yêu cầu.  - GV đặt câu hỏi: Em học được gì sau khi tham gia hoạt động đóng vai?  - GV và HS cùng nhận xét. GV hướng dẫn HS nêu từ khóa của bài: “Chất lượng - Giá cả - Hàng hóa”. **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**-Thực hiện các lựa chọn hàng hóa khi cùng gia đình đi mua hàng hóa.  -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS chơi trò chơi “Đố vui” - 2-3 HS nhắc lại.-HS quan sát hình, trao đổi về nội dung của các hình-HS nêu được những hoạt động mua bán, bán hàng -2 - 3 nhóm lên chỉ hình và trình bày ý kiến ​​-HS tham gia nhận xét-HS quan sát hình, trả lời câu hỏi-2 - 3 nhóm lên chỉ tranh và trình bày ý kiến-HS tham gia nhận xét, bình chọn-HS trưng bày hàng hóa-HS Đóng vai thể hiện việc mua, bán hàng hóa-HS thảo luận - HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét.-HS nhận xét, rút ra kết lận- HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

*Thứ Sáu ngày 16 tháng 12 năm 2022*

**TIẾNG VIỆT**

***- Luyện tập tả đò vật quen thuộc***

***- Đọc một bài đọc về bạn bè***

***(Tiết 5 + 6)***

***I. Mục tiêu:*** Giúp HS:

\*Kiến thức:

.

**\* Phẩm chất, năng lực**

- Thân thiện, hòa nhã biết giúp đỡ bạn bè

- Phát triển óc thẩm mĩ

***II. Chuẩn bị:***

***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên***  | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***3’*** | ***A.Hoạt động khởi động:***- GV cho HS bắt bài hát- GV giới thiệu bài- GV ghi bảng tên bài | * Hs hát
* HS lắng nghe
 |
| ***7’*** | **6. Luyện tập tả đồ vật quen thuộc*6.1. Luyện tập nói câu***– HS xác định yêu cầu của BT 6a, đọc gợi ý.– HS nói 3 – 4 câu theo nhóm đôi về một đồ dùng học tập em chọn dựa vào gợi ý.– Một vài HS nói trước lớp.– HS nghe bạn và GV nhận xét.**\* Tích hợp Đ Đ: Chia sẻ những việc làm để baot quản Đ D HT.** | – HS xác định yêu cầu của BT – HS chia sẻ trước lớp– HS nhận xét  |
| ***10’*** | ***6.2. Luyện tập viết câu***– HS xác định yêu cầu của BT 6b.– HS viết 3 – 4 câu về nội dung đã nói vào VBT.– Một vài HS đọc bài trước lớp.– HS nghe bạn và GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT – Viết 3 – 4 câu giới thiệu một đồ dùng quen – HS chia sẻ trước lớp |
| ***15’*** | ***C. Vận dụng*** ***1. Đọc*** ***1.1. Chia sẻ một bài đọc đã đọc về bạn bè***– HS xác định yêu cầu của BT 1a.– HS chia sẻ trong nhóm nhỏ về tên bài đọc, tên tác giả và tên bạn, thông tin thú vị,...– HS chọn từ ngữ (có thể chọn gợi ý có sẵn) để nói về bài thơ.– Một vài HS chia sẻ trước lớp.– HS nghe bạn và GV nhận xét.. | – HS xác định yêu cầu của BT 1a. – HS chia sẻ – HS tìm được ít nhất 2 từ ngữ nói về (các) con vật, đồ vật có trong bài đọc. |
|  | ***1.2. Viết Phiếu đọc sách (VBT)***– HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên bài đọc, tên cuốn sách, tên bạn, thông tin thú vị– Một vài HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp.– HS nghe bạn và GV nhận xét. | – HS viết vào Phiếu đọc sách tên bài đọc, tác giả, thông tin em biết.* HS chia sẻ
 |
| ***17’*** | **2. Giới thiệu trang phục em thích**– HS xác định yêu cầu của BT 2.– HS chọn trang phục mình thích để giới thiệu với bạn (sử dụng ảnh nếu có). |  – HS chơi trò chơi *Đi tìm kho báu*– HS nêu cảm nghĩ sau khi chơi trò chơi – HS thi đua nói về đồ vật trong khó báu đã tìm được để giành phần thưởng phụ. |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***(?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá.- Về học bài, chuẩn bị  | - Nhận xét, tuyên dương.- Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**Điều chỉnh sau tiết dạy**

**Nhắc nhở học sinh viết đoạn văn chú ý dùng dấu câu ngắt ý cho đúng và viết thành đoạn văn chứ không trả lời từng câu xuống dòng.**

**Giáo dục học sinh giữ gìn đồ dùng học tập.**

**TOÁN**

**Ngày, tháng( Tiết 2)**

**I.Mục tiêu:**

***\*Kiến thức, kĩ năng:***

* Nhận biết được số ngày trong tháng.
* Biết xem lịch tháng.
* Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến thời gian.
* Nhận biết được một số ngày lễ quan trọng gần gũi với HS.

***\*Năng lực, phẩm chất:***

 -Năng lực : tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

 - Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

\*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

**III. Chuẩn bị:**

 - GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); quyển lịch tháng, lịch ngày

 - HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV;quyển lịch tháng, lịch ngày

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***7’*** | **A.KHỞI ĐỘNG :**-HS hát bài hát-Vào bài mới | - HS chơi |
| ***25’*** | **B.LUYỆN TẬP** |  |
|  | ***Bài 1***: -HS nêu yêu cầu bài tập -GV giới thiệu:Tương tự tháng 12, các ngày trong tháng 1 cũng được viết bởi các số liên tiếp từ ngày 1 đến ngày 31. (GV chỉ vào vị trí số 31 trên tờ lịch và nói rõ tại sao số 31 được viết vào ô trên đầu tờ lịch thay vì viết tiếp sau số 30: theo quy ước về khung lịch).-GV Hd: đọc tiếp các ngày còn thiếu, xác định ngày Chủ nhật tuần trước và tuần sau ngày Chủ nhật 16/1.-Yêu cầu HS nói trước lớp-GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu bài tập.-HS lắng nghe-HS đọc -HS nhận xét |
|  | ***Bài 2***: -HS nêu yêu cầu bài tập -HD HS nêu ( như bài 1)-GV nhận xét.**\* Tích hợp Lịch sử:****-GV giới thiệu: Ngày 30/4 và ngày 1/5.****Ngày 30 tháng 4 là ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.****Ngày 1/5 là ngày Quốc tế Lao động, đây là ngày hội lớn của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam. Đây cũng là ngày biểu thị tình đoàn kết hữu nghị với giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới, cùng đấu tranh cho thắng lợi của hoà bình, tự do, dân chủ và tiến bộ xã hội.** | - HS nêu yêu cầu bài tập.-HS thực hiện-HS nhận xét***-***HS lắng nghe |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ****-**Em học được gì sau bài học?- Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe, thực hiện |

**TOÁN**

**Em làm được những gì? (Tiết 1)**

**I.Mục tiêu:**

***\*Kiến thức, kĩ năng:***

* Ôn tập cộng, trừ trong phạm vi100.
* Ôn tập biểu đồ tranh.
* Ôn tập về ngày, giờ, xem lịch.

- Vận dụng giải quyết vấn đề đơn giản

***\*Năng lực, phẩm chất:***

 -Năng lực : tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

 - Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

 \***Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống**

**III. Chuẩn bị:**

 - GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); bộ xếp hình

 - HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV;bộ xếp hình

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***2’*** | **A.KHỞI ĐỘNG :**- GV cho HS bắt bài hát-Vào bài mới | - HS hát***-***HS lắng nghe |
| ***30’*** | **C.LUYỆN TẬP** |  |
|  | ***Bài 2***: -HS nêu yêu cầu bài tập -GV giới thiệu khái quát (các hình ảnh nói về cái gì?).-Lưu ý HS khi quan sát hình ảnh: Thứ mấy? \_ Ngày bao nhiêu? \_ Tháng mấy? Mấy giờ? \_ Buổi gì? \_ Làm gì?  -HD HS Xem đồng hồ, xem lịch, tìm khoảng thời gian.-GV nhận xét-GV giáo dục HS phép lịch sự khi đi trên những phương tiện công cộng: đến đúng giờ, ngồi đúng số ghế, không nói chuyện ồn ào, không xả rác bừa bãi,.... | - HS nêu yêu cầu bài tập.-HS lắng nghe-HS thực hiện theo nhóm-HS chia sẻ trước lớp-HS khác nhận xét-HS lắng nghe |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ**- Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe, thực hiện |

**Thứ bảy ngày 17 tháng 12 năm 2022**

 **ÂM NHẠC**

## ĐỌC NHẠC: BÀI GIỌT MƯA VÀ EM BÉ

## CÂU CHUYỆN ÂM NHẠC: VƯƠNG QUỐC BÁNH KẸO

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **KHỞI ĐỘNG****Mục tiêu**: Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho học sinh và kết nối với bài học.**Cách tiến hành:** - GV chia lớp thành các nhóm, tổ chức cho HS các nhóm hát bài hát “Cơn mưa và em bé”, khuyến khích HS hát và vận động theo nhịp (tự sáng tạo vận động)- GV dẫn dắt HS vào tiết học mới.**TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC****Hoạt động 1: Đọc nhạc - Bài giọt mưa và em bé****Mục tiêu:** Đọc đúng tên nốt của thang âm và bài đọc nhạc; bước đầu thể hiện đúng cao độ và trường độ các mẫu âm**Cách tiến hành:** - GV hướng dẫn HS ôn lại các kí hiệu nốt nhạc bàn tay; GV khuyến khích HS thể hiện các mẫu âm - GV hướng dẫn HS luyện tập theo mẫu 5 âm, thực hành đọc nhạc theo mẫu - GV hướng dẫn HS sáng tạo mẫu 5 âm theo kí hiệu nốt nhạc bàn tay- GV hướng dẫn HS đọc màu tiết tấu theo âm tiết- GV hướng dẫn HS đọc bài thực hành đọc nhạc, GV có thể chia thành 2 câu nhạc để hướng dẫn. - GV có thể chia nhóm (2 nhóm), mỗi nhóm một câu nhạc để cùng đọc kết hợp, hoặc tạo những mẫu vận động đơn giản kết hợp đọc nhạc, hay đặt lời mới dưới hình thức trò chơi vận động để HS dễ dàng tiếp thu và ghi nhớ bài thực hành đọc nhạc**Hoạt động 2:** CÂU CHUYỆN ÂM NHẠC: VƯƠNG QUỐC BÁNH KẸO**Mục tiêu:** Bước đầu biết minh hoạ cho một số tình tiết của câu chuyện Vương quốc Bánh Kẹo bằng động tác. Nêu được tên nhân vật yêu thích trong câu chuyện.**Cách tiến hành:**- GV khởi động bài học bằng cách tạo ra những mẫu tiết tấu, giai điệu, hoặc âm thanh của các sự vật có trong câu chuyện để HS làm quen và thực hiện. - GV kể chuyện (sử dụng hình ảnh và âm thanh minh hoạ hoặc giáo án điện tử); GV có thể dựa trên nội dung câu chuyện mà sáng tạo - GV vừa kế vừa cho HS vận động hoặc tạo ra âm thanh theo tiến trình câu chuyện để tạo cơ hội cho HS trải nghiệm và ghi nhớ câu chuyện một cách thuận lợi.- Sau khi kể, GV mời HS kể lại câu chuyện hoặc có thể cho HS sắm vai để kể lại câu chuyện. - GV đặt câu hỏi phát triển phẩm chất cho HS sau khi học xong câu chuyện âm nhạc. Ví dụ: *Em thích nhân vật nào trong truyện? Vì sao?*- GV cho HS nghe vận động và cảm thụ theo trích đoạn Kẹp hạt dẻ của Tchaikovsky  | - HS hát bài hát- HS nghe GV giới thiệu bài mới- HS nhớ lại kí hiệu nốt nhạc bàn tay- HS làm theo hướng dẫn của GV- HS đọc bài thực hành đọc nhạc- HS thực hành đọc nhạc theo mẫu- HS nghe GV kể chuyện - HS nghe và theo dõi hình ảnh trong SGK- HS ghi nhớ câu chuyện, đóng vai và kể lại trước lớp |

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**SINH HOẠT LỚP**

**I.MỤC TIÊU:**

- Báo cáo sơ kết công tác tuần

- Vẽ được bức tranh theo đề tài

-Phương hướng kế hoạch tuần tới

**II. CHUẨN BỊ:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

-Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán…

**III.Hoạt động của giáo vên và học sinh:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| ***2’*** | **A.KHỞI ĐỘNG**-HS bắt bài hát-Gv nêu mục tiêu bài học | -HS hát  |
| ***7’*** | **B.BÁO CÁO SƠ KẾT CÔNG TÁC TUÂN** - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:*+Đi học chuyên cần:**+ Tác phong , đồng phục .**+ Chuẩn bị bài,đồ dùng học tập**+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:*\* Tuyên dương:* - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.*\* Nhắc nhở:* - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần. | -HS lắng nghe  |
| ***15’*** | 1. **C. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ:**

***Vẽ tranh theo chủ đề “Chú bộ đội bảo vệ quê hương”.*****-** GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi: kể các hoạt động bảo vệ quê hương của chú bộ đội.-GV cho HS vẽ tranh về một hoạt động bảo vệ quê hương của chủ bộ đội mà em muốn thể hiện.-GV tổ chức giới thiệu các sản phẩm trung bày triển lãm “Chú bộ đội bảo vệ quê hương”.-GV tổ chức cho HS trưng bày tranh vẽ, hoặc những vật phẩm, kỉ vật sưu tầm về chú bộ đội trong lóp. Tổ chức bình chọn bức tranh ấn tượng nhất, hoặc mòi các đại diện xung phong lên kể câu chuyện về chủ bộ đội trong bức tranh của mình, hoặc giới thiệu về bức tranh, của mình | 1. -HS thảo luận theo nhóm
2. –HS vẽ tranh

-HS thực hiện-HS bình chọn  |
| ***8’*** | **D.THẢO LUẬN KẾ HOẠCH SINH HOẠT TUẦN TIẾP THEO:** - Thực hiện chương trình tuần 16 , GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.*-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  | -HS lắng nghe thực hiện-HS lắng nghe thực hiện |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ - DẶN DÒ:** - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ. | -HS trả lời-HS lắng nghe và thực hiện |

Ký duyệt

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG** | **PHÓ HIỆU TRƯỞNG** |
| *Ngày ….tháng 12… năm 2022* *Phạm Thị Thu Hằng* | *Ngày .tháng 12. năm 2022.**Trương Thị Kim Anh* |

